**TRUNG ĐẠI (Tiền Phong Kiến)**

**1/ Phong kiến sơ kì:**

a/ Đặc điểm chế độ:

* Từ TK thứ 5-9. Chế độ chiếm hữu nô lệ tan rã, chế độ phong kiến ra đời ( tiền phong kiến) gọi là thời kì trung cổ. Nhà nước phong kiến mới hình thành ở nhiều quốc gia. Hệ thống phân chia thứ bậc rõ ràng.

b/ Hệ thống GCTC và hoạt động TDTT:

* Vua chúa cai trị khu vực theo thứ bậc, từ cao xuống thấp, quân sự hóa thông qua các hoạt động TDTT. TDTT ra đời sớm, ngoài việc phục vụ quân sự còn biết kết hợp sử dụng biện pháp phòng chữa bệnh.

c/ Các môn thể thao duy trì và phát triển

* Môn chạy, nhảy, ném, cởi ngựa bắn cung, vật võ, TD tay không, TD dụng cụ, TD thể hình...
* Các hoạt động trò chơi thường xuyên tổ chức, chạy chướng ngại vật, bơi đường dài, bơi với vật nặng. Thời phong kiến sơ kì mất đi để nhường cho thời kì phong kiến phát triển ra đời.

**2/ Phong kiến phát triển:**

a/ Đặc điểm chế độ:

* Chế độ phong kiến thống trị ra đời với mục đích củng cố tiềm lực quân sự để xâm lược và mở rộng lảnh thổ, quyền lực tập trung, từng bước hoàn thiện hệ thống thể chế.

b/ Hệ thống GCTC và hoạt động TDTT:

* Mục đích GDTC phục vụ quý tộc, nông dân vẫn cùng khổ và bị bóc lột, họ tự rèn luyện GDTC và tự bảo vệ. Họ trở thành người lính bất cứ lúc nào khi có chiến tranh. Ở thời kì này các môn TDTT rất coi trọng nhầm phục vụ cho quân sự và chiến tranh. GDTC phong kiến trở nên lổi thời không đáp ứng nguyện vọng của nhân dân.

c/ Các môn thể thao duy trì và phát triển.

* Tôn vinh các môn TDTT phục vụ quân sự như: cỡi ngựa, bơi, bắn cung, đấu kiếm ,...Các cuộc thi diễn ra, nhưng không thường xuyên.
* Các hoạt động trò chơi được chú trọng nhiều hơn, tiền thân của các môn thể thao phát triển ngày nay như: quần vợt, bóng chuyền, bóng đá,...

**3/ Phong kiến suy tàn:**

a/ Đặc điểm chế độ:

* Địa chủ bốt lột nặng nề, nông dân ngày càng lệ thuộc vào địa chủ, sản xuất thô sơ, lạc hậu lỗi thời.
* Quyền lợi GDTC chỉ dành riêng cho các em thuộc tầng lớp quý tộc, người dân tự rèn luyện và rèn luyện và tự tham gia các trò chơi khác nhau để cải thiện tinh thần.

b/ Hệ thống GCTC và hoạt động TDTT:

* GDTC được đưa vào giảng dạy chính ở các trường, đan xen giữa học lý thuyết và tập luyện thể thao. GDTC mang tính chất nhân dân, sách giáo khoa về GDTC thời kì này ra đời.

c/ Các môn thể thao duy trì và phát triển

* Môn chạy, nhảy, bắn, bơi, đấu kiếm, võ, leo trèo, cởi ngựa,...Các bài tập nhằm tăng độ mềm dẻo, khéo léo, quan tâm tính thẫm mỹ, chú trọng sản xuất đồ thể thao 🡪 thương mại xuất hiện 🡪chế độ phong kiến tan rả🡪 chế độ tư bản ra đời.

**THỜI KÌ TRUNG ĐẠI**

**1/Lý luận về GDTC:**

* Thời kì đầu chủ nghĩa tư bản ổn định và phát triển. Triết học duy vật ra đời. Thế kỷ 18-19 khoa hcoj xã hội và khoa học tự nhiên phát triển mạnh. là cơ sở để phát triển hệ thống lý luận GDTC 🡪 đả phá hệ tư tưởng lạc hậu về nhận thức của con người.
* nhiều quan niệm của các nhà triết học, xã hội học, giáo dục học như: Lốc Cô (1632- 1704), Rutxo ( thế kỉ 17), Lamêtôri (thế kỉ 18).

**2/ Hệ thống GDTC ở các nước:**

* Đức: Phân tích các bài tập GDTC và xây dựng các pp GDTC- phát triển thể chất trí tuệ, phát triển các giác quan.
* Thụy Điển: Giáo dục thể chất bắt đầu từ nhỏ. Chia GDTC ra làm 4 nhóm: Quân sự- Sư phạm- Y học- Thẩm mỹ.
* Pháp: Phân chia các bài tập theo hệ thống từng tự. Tập từ dễ đến khó.
* GDTC ở Anh, Mỹ: Hoạt động GDTC chủ yếu là các môn trò chơi phục vụ vui chơi giải trí. Năm 1863 LĐBĐ Anh ra đời và tổ chức giải vô địch đầu tiên.
* Các nước Đông Nam Á:Hoạt động thể thao du nhập từ nước ngoài và tùng bước phát triển. GDTC theo quan điểm CNCS KH.

**3/Học thuyết khoa học về GDTC:**

* Nhà không tưởng Phurie (1772 – 1837): thừa nhận pp trò chơi và thi đấu giúp phát triển thể chất cho trẻ, nhưng không xây dựng hệ thống GDTC hoàn chỉnh.
* Nhà xã hội học Anh Robe Ooen (1771- 1858): Sự bóc lột của các nhà tư bản tạo nên một XH nặng nề trì tuệ vì vậy cần phải xâu dựng một hệ thống GDTC để dạy cho con em công nhân tập các bài tập TDTT.

**THỜI KỲ CẬN ĐẠI**

**1/ GDTC trước CM T10.**

a/ Phong trào GDTC công nhân:

* Cách mạng công xã Pari ra đời nhiều tổ chức công nhân hình thành đã góp phần đắc lực phục vụ cho giai cấp và phát triển thể chất cho con em họ. Năm 1913 các tổ chức thể thao thế giới đã triệu tập họp ở Bỉ để thống nhất các tôn chỉ thể thao. Tư bản cho thành lập các tổ chức TDTT nhằm mục đích phân chia – điều khiển- quản lý- làm giảm tinh thần và ý chí cách mạng, sao lãng các cuộc chiến tranh chính trị.

b/ Phong trào TDTT tư sản:

* Các hoạt động thể thao nhằm tách thanh niên ra khỏi đời sống chính trị, hạn chế đấu tranh chuẩn bị cho thanh niên có sức khỏe để phục vụ quân đội.
* Ở Mỹ thành lập Liên đoàn thể thao theo đạo Kito (1870), Liên đoàn thể thao Macabi thành lập (1902).
* Năm 1911 Liên đoàn GDTC Thiên Chúa Giáo thành lập. Nhiều hình thức GDTC mới xuất hiện.

**2/ GDTC sau CM T10.**

a/ Phong trào TDTT công nhân:

* Cách mạng tháng 10 thành công, TDTT công nhân phát triển mạnh ở Nga, nhiều tổ chức thể thao của giai cấp công nhân ra đời, Thành lập Quốc tế thể thao đỏ (1921). Tổ chức thể thao công nhân ở các nước như: Châu Á, Phi, Úc, Mỹ La Tinh được hinh thành và phát triển.

b/ Phong trào TDTT tư sản:

* Giai cấp tư sản sử dungjphong trào TDTT như một phương tiện hữu hiệu cho chính sách phản động, nhằm mục đích quân sự hóa nhân dân và nô dịch người lao động
* Yêu cầu của giai cấp tư sản trong GDTC: Không nghiên cứu quá trình phát triển toàn diện về sức khỏe- nhân cách. Chủ yếu nghiên cứu chức năng quân sự và ứng dụng công nghiệp dịch vụ chiến tranh xâm lược khai thác thuộc địa.